

Số: *13*.../NQ-HĐND

Tân Yên, ngày *18* tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các công trình huyện làm chủ đầu tư, giai đoạn 2016-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN  
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 09/7/2018 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các công trình huyện làm chủ đầu tư, giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân huyện nhất trí điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các công trình huyện làm chủ đầu tư, giai đoạn 2016-2020, với các nội dung như sau:

**1. Công trình dự kiến đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương**

- Điều chỉnh giảm 22 công trình, kế hoạch vốn giảm 66,7 tỷ đồng.
- Bổ sung 15 công trình, kế hoạch vốn dự kiến bổ sung 281,4 tỷ đồng.
- Tổng số công trình sau điều chỉnh, bổ sung là 45 công trình, tổng mức đầu tư: 396,363 tỷ đồng, kế hoạch vốn: 396,236 tỷ đồng.

**2. Công trình đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương**

Bổ sung nguồn vốn từ ngân sách huyện cho công trình đường từ Cầu Liềng Phúc Hòa - TT Cao Thượng đi Cao Xá - Lam Cốt đến Hoàng Thanh huyện Hiệp Hòa: 12,524 tỷ đồng.

**3. Tổng số vốn sau điều chỉnh, bổ sung dự kiến là: 488,76 tỷ đồng, bao gồm:**

- + Nguồn mục tiêu ngân sách Trung ương: 80,0 tỷ đồng
- + Nguồn hỗ trợ mục tiêu, hỗ trợ khác: 12,663 tỷ đồng.
- + Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 396,097 tỷ đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình thực hiện trường hợp có sự thay đổi, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo bằng văn bản và thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sau đó báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

Thường trực HĐND, các Ban, Tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện khoá XIX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCTUBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XIX;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVHĐ.
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Lâm Thị Hương Thành**

**TH DANH MỤC VÀ ĐK KẾ HOẠCH CÁC CÔNG TRÌNH HUYỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020 SAU ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  
(Kèm theo Nghị quyết số 18/2018/QĐ-HDND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của HDND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Số dự án	Dự kiến Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020										KHV Năm 2021	Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn TPCP	NS TW	Ngân sách tỉnh	NS Huyện	NS Xã	Nguồn khác và huy động XHH						
	<b>TỔNG CỘNG</b>	46	488.887	-	80.000	-	366.097	-	12.663	30.000	-				
1	NSDP	45	396.363	-	-	-	353.573	-	12.663	30.000	-				
2	Công trình vốn NSTW	1	92.524		80.000		12.524								
A	DK Thực hiện 2016-2018	30	234.887	-	55.000	-	130.573	-	12.663	-					
1	NSDP	29	143.363				130.573		12.663						
2	Công trình vốn NSTW	1	91.524		55.000										
B	KH 2019-2020	16	253.000	-	-	-	223.000	-	-	30.000					
1	NSDP	16	253.000				223.000			30.000					
C	Công trình vốn NSTW (giai đoạn 2016-2018 chuyển sang)		92.524		25.000		12.524								

**DANH MỤC DỰ ÁN TỰ TÙ THEO HÌNH THỨC BT GIAI ĐOẠN 2018-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/2018/NQ-HDND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của HDND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	DK giai đoạn 2018-2020				Ghi chú	
				Trong đó					
				2018	2019	2020	2021		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1</b>	<b>280.484</b>	<b>300</b>	<b>100.000</b>	<b>100.000</b>	<b>80.484</b>	<b>-</b>	
<b>1</b>	<b>Cải tạo nâng cấp TL 294 đoạn Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên</b>	<b>1</b>	<b>280.484</b>	<b>300</b>	<b>100.000</b>	<b>100.000</b>	<b>80.484</b>		Năm 2018 NSH ứng vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư; khi có nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án; nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn lại NSH (theo 1173/UBND-GT) của UBND tỉnh



**BỘ SƯNG KHV DỰ ÁN TƯ TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của HĐND huyện Tân Yên)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMBĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	th giai đoạn 2016-2018					BS KHV NSH
					Trong đó NSTW					
					Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1</b>	<b>92.524</b>	<b>92.524</b>	<b>14.000</b>	<b>22.000</b>	<b>19.000</b>	<b>19.000</b>	<b>6.000</b>	<b>12.524</b>
1	Tuyến đường từ Cầu Liêng Phúc Hòa - TT Cao Thượng đi Cao Xá - Lam Cốt, đến Hoàng Thanh Hiệp Hòa (25km)	1	92.524	92.524	14.000	22.000	19.000	19.000	6.000	12.524

# DANH MỤC CÔNG TRÌNH VÀ CÁC DỰ ÁN CẤP HUYỆN ĐIỀU CHỈNH GIÁM GIẢM ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số 7/Q-HDND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của HDND huyện Tân Yên)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Dự kiến nguồn vốn												Ghi chú		
					Năm 2016						Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019			Năm 2020	
					NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác			
	<b>DỰ ÁN CẮT GIẢM 2016-2020</b>	<b>22</b>	<b>66.700</b>	<b>66.700</b>	-	1.200	-	-	19.500	-	13.000	7.000	15.500	10.500	-				
1	XD hạ tầng vùng sản xuất hạt giống Lúa Lai Phúc Sơn	1	3.000	3.000												KTH			
2	Nâng cấp Đường Cao Kỳ Vân (Đoạn từ TTTM Đào Dương đến điểm nối đường 295 khu chợ)	1	1.200	1.200												AH			
3	Hệ Thống nước xả thải Khu dân cư Đòng Ba TT Cao Thượng đường nội bộ(Đoạn sau khu dân cư trục đường Cầu Vòng và Đường Cao Kỳ Vân)	1	3.000	3.000								1.000	2.000			AH			
4	Quy hoạch hệ thống thủy lợi huyện	1	500	500				500								KTH			
5	Nâng cấp CSVC, xây dựng Đài truyền thanh cấp huyện	1	900	900								900				KTH			



STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Dự kiến nguồn vốn												Ghi chú			
					Chia ra															
					Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020							
					NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác				
13	Đường từ ngã 3, thôn Minh Tân, xã An Dương đi thôn Minh Sinh, xã Quang Tiến (Chiều dài toàn tuyến: L = 2,0km)	1	3.500	3.500														3.500	xã	
14	Đường BTXM từ Ngã 3 Nhà Nam ( đoạn Tiến Phan đi Tân Hiệp Yên thế)	1	3.000	3.000														3.000	x th	
15	Đường BTXM từ UBND xã Việt Ngọc đi Lương Phong Hiệp Hòa 1Km	1	2.000	2.000														2.000	x th	
16	Đường BTXM từ QL 17 đoạn Phố Bùng, TT Nhà Nam đến đường Nhà Nam - An Dương (góc đa thôn Hạ An Dương(1km))	1	2.000	2.000														2.000	x th	
17	Đường BTXM QL 17 đoạn Kim Trảng đi thôn Um Ngò Việt Lập	1	4.900	4.900														1.900	3.000	x th
18	Đường BTXM từ đồng Hội đi Suối Dài Ngọc Vân	1	3.000	3.000														3.000	x th	
19	Đường BTXM từ Ngọc Lĩnh đi Tam Bình	1	3.000	3.000														3.000		
20	Hệ thống xử lý nước xả thải thị trấn Cao Thượng	1	3.000	3.000														3.000		



STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Dự kiến nguồn vốn												Ghi chú										
					Chia ra																						
					Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020														
					NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác											
21	Xây mới Nhà làm việc trụ sở huyện ủy, HĐND, UBND huyện	1	8.500	8.500																							
22	Đường BTXM từ TL 295 đi Tân Minh, Bằng cục Ngọc Châu	1	5.000	5.000																					5.000		

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG BỔ SUNG DỰ KIẾN THỰC HIỆN TỪ NGUỒN NSDP GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 10-ND/HDND ngày 18.. tháng 7.. năm 2018 của HDND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMDT	TMDT (tất cả các nguồn vốn)	Dự kiến nguồn vốn												Ghi chú
					Chia ra												
					Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		
NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác				
	<b>TỔNG CỘNG</b>	15	281.400	281.400	-	-	56.400	-	103.500	-	91.500	-	30.000				
<b>A</b>	<b>THỰC HIỆN 2016-2018</b>	9	88.900	88.900	-	-	56.400	-	32.500	-	-	-	-				
1	Công trình phụ trợ nhà khách, trụ sở tiếp dân huyện	1	900	900			900							BS			
2	Cải tạo nâng cấp cầu Làng Ngọc ( Việt Lập - Quế Nham)	1	9.500	9.500			5.000		4.500					BS			
3	Đường Từ QL 17 vào Trung tâm chăm sóc TBB và Người có công	1	3.000	3.000			3.000							BS			
4	Xây mới Hội trường TTBDCT huyện	1	4.500	4.500			3.000		1.500					BS			
5	Cải tạo, nâng cấp đường Cao Thượng – Phúc Hòa, huyện Tân Yên (đoạn tuyến từ Lân Thịnh xã Phúc Hòa đi TL 294).	1	19.000	19.000			10.000		9.000					BS			



STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMDT	Dự kiến nguồn vốn												Năm 2021	Ghi chú
				Chia ra													
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		
					NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác			
6	QH và đầu tư hạ tầng Dự án An Lạc Viên Liên Sơn	1	8.000					4.000		4.000						BS	
7	Cải tạo nâng cấp đường Kênh chính đoạn từ kè Lữ vận đến Song Vân: 6,0 tỷ đoạn từ Song Vân đi Ngọc Thiện: 7,5 tỷ)	1	13.500					13.500								Đ290 (tuyển 01)	
8	Đường Hoàng Quốc Việt kéo dài 500m (đoạn tuyến từ BCH quân sự huyện đến trạm y tế xã Cao Thượng) huyện Tân Yên	1	16.500					8.500		8.000						BS	
9	Xây mới Nhà làm việc( Hạng mục nhà hội thảo) huyện ủy, HĐND, UBND huyện	1	14.000					8.500		5.500						BS	
	<b>DK KH 2019-2020</b>	6	192.500					-		-			71.000	91.500	-	30.000	
10	ĐA Trụ sở làm việc Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên	1	125.000							40.000				65.000		20.000	





STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMĐT	Dự kiến nguồn vốn												Năm 2021	Ghi chú
				Chia ra													
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020				
					NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác			
4	Cải tạo, nâng cấp đường Ngọc Châu - An Dương, huyện Tân Yên (Đoạn từ Ngã Ba làng Đèo xã An Dương đến Cầu Trung Đồng xã Ngọc Châu): Chiều dài tuyến L = 2,0km	1	5.000	5.000		4.500			500								
5	Cải tạo nâng cấp đường từ Trung Giữa Tân Trung đi Cả Am xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên: Chiều dài tuyến L = 1,5km	1	4.500	4.500		3.100			1.400								
6	Xử lý hệ thống thoát nước và nhà để xe UBND huyện Tân Yên	1	550	550		550											
7	Cải tạo, nâng cấp đường đé Cầu Đồng 9 xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên: Chiều dài L = 400m; rộng 3,5m, dày 20cm	1	1.200	1.073		1.073											
8	Sửa chữa nhà liên cơ quan mặt trận tổ quốc huyện Tân Yên	1	350	350		350											
9	Sửa chữa nhà truyền thống huyện Tân Yên	1	300	300		300											

STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMDT	Dự kiến nguồn vốn												Năm 2021	Ghi chú
				Chia ra													
				Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020					
				NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)													
10	Đường BTXM vào trường bán Phúc Hòa( rộng 4m, mặt BTXM 200#, dày 20cm)	1	800	800		800											
11	Sửa chữa nhà hội trường huyện Tân Yên (Thay trần thạch cao bằng trần tôn; sơn, lợp mái tôn 3 lớp lại toàn bộ nhà)	1	1.500	1.500		1.500											
12	Xây dựng nhà khách khu hội nghị huyện (diện tích khoảng 400m2)	1	7.600	7.600		5.200			2.400								
13	Công trình phụ trợ nhà khách, trụ sở tiếp dân huyện	1	900	900					900								BS
14	Cải tạo nâng cấp cầu Làng Ngọc ( Việt Lập - Quế Nham)	1	9.500	9.500							5.000		4.500				BS
15	Cải tạo khu nhà CQQLNN: Hạng mục Xây mới và cải tạo nâng cấp công trình phụ trợ khu nhà làm việc khối QLNN huyện	1	1.000	1.000													

STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMDT	Dự kiến nguồn vốn												Năm 2021	Ghi chú		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia ra						Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021				
					Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác				NSDP	Nguồn khác
					NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác									
16	Cải tạo khu nhà CQQLNN: hạng mục nâng cấp nhà làm việc Phòng LĐT&XH huyện	1	1.500	1.500					1.400		100								
17	Sửa chữa nâng cấp nhà Hội trường và phụ trợ trụ sở Phòng GD&ĐT	1	1.500	1.500				1.500											
18	Trận địa súng máy 12,7mm Lãng Cao xã Cao Xá	1	800	800				800											
19	Hệ thống đèn chiếu sáng từ đường nội thị đi Thị trấn Nhã nam( TTCT - Phúc Hòa; đường Nội thị đi Đình Néo; Khu đồng mới - ngã 3 Đình Néo; TTNN - Cầu trắng NN)	1	4.000	4.000					3.000		1.000								
20	Cải tạo nâng cấp đường Kênh chính đoạn từ kè Lũr vùn đến Song Ván: 6,0 tỷ đoạn từ Song Ván đi Ngọc Thiện: 7,5 tỷ)	1	13.500	13.500					13.500								Đ290 (tuyên 01) BS		



STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMĐT	Dự kiến nguồn vốn												Năm 2021	Ghi chú	
				Chia ra														
				Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021				
				NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)														
21	Đường Từ QL 17 vào Trung tâm chăm sóc TBB và Người có công	1	3.000	3.000													BS	
22	Cải tạo nâng cấp nhà lớp học TT Bồi dưỡng Chính trị huyện	1	1.000	1.000														
23	Xây mới Hội trường TTBDCT huyện	1	4.500	4.500														BS
24	Công trình phụ trợ Đền thờ AHL S huyện	1	14.910	14.910														
25	Đường Hoàng Quốc Việt kéo dài 500m (đoạn tuyến từ BCH quân sự huyện đến trạm y tế xã Cao Thượng) huyện Tân Yên	1	16.500	16.500														BS
26	Cải tạo, nâng cấp đường Cao Thượng – Phúc Hòa, huyện Tân Yên (đoạn tuyến từ Lân Thịnh xã Phúc Hòa đi TL 294).	1	19.000	19.000														BS
27	QH và đầu tư hạ tầng Dự án An Lạc Viên Liên Sơn	1	8.000	8.000														BS

STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMDT	Dự kiến nguồn vốn												Năm 2021	Ghi chú	
				Chia ra														
				Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021			
					NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác				
28	Khu xử lý rác thải tập trung của huyện	1	5.000	5.000														
29	Xây mới Nhà làm việc( Hạng mục nhà hội thảo) huyện ủy, HĐND, UBND huyện	1	14.000	14.000			8.500					5.500					BS	
	<b>KH 2019-2020</b>	<b>16</b>	<b>253.000</b>	<b>253.000</b>	-	-	-	-	-	-	-	<b>89.500</b>	-	<b>133.500</b>	-	<b>30.000</b>	-	
30	DA Trụ sở làm việc Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên	1	125.000	125.000								40.000				65.000	20.000	BS
31	Đường Hoàng Quốc Việt kéo dài ( đoạn tuyến từ Khu Đô thị An Huy đi Tỉnh lộ 298 huyện Tân Yên)	1	36.500	36.500											10.000	16.500	10.000	BS
32	Đường BTXM từ TL 295 đi TL 298( đoạn đường bờ sông công mọc đi công mảam TTCT)	1	14.000	14.000												6.000		BS
33	Dự án CSHT khu du lịch tâm linh sinh thái Núi Dành - Việt Lập	1	5.000	5.000												2.000		



STT	Danh mục dự án	Số dự án	TMDT	Dự kiến nguồn vốn												Ghi chú
				Chia ra												
				Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
					NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác mtnst	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác	NSDP	Nguồn khác		
39	Cải tạo nâng cấp Hạ tầng hành lang vỉa hè, hệ thống thoát nước các tuyến phố thị trấn Cao Thượng	1	15.000	15.000					5.000		10.000					BS
40	Hệ thống nước xả thải Khu đô thị TT Nhã Nam	1	3.000	3.000							3.000					
41	Đường BTXM từ đường KTQP vào căn cứ chiến đấu	1	1.000	1.000					1.000							
42	ĐA Căn cứ chiến đấu hạng mục bãi tập kết, nhà lữ hành (BCH quân sự huyện)	1	2.500	2.500							2.500			2.500		
43	XD hệ thống đường hầm của Huyện ủy HEND - UBND huyện trong căn cứ chiến đấu huyện	1	2.500	2.500										2.500		
44	Đường Từ QL 17 vào An lạc Viên Liên Sơn	1	12.000	12.000					6.000		6.000			6.000		BS
45	Cải tạo nâng cấp nhà thi đấu huyện	1	2.000	2.000					2.000							BS